

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2022
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thanh
2. Ông Trần Đạt Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng C, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1978, có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C trình bày:

Vào năm 2006 chị và anh Đặng Văn P do quen biết đã tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới nhau vợ chồng về sinh sống tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008. Thời gian

đầu cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 3/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không có kết quả, vì vậy vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có qua lại, hỏi thăm nhau. Nay tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- *Về hôn nhân*: Yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn P.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008 hiện đang sống chung với anh P; yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con muốn sống với chị thì chị nuôi, sống với anh P thì anh P nuôi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 09/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn P trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh cưới nhau, về con chung, tài sản và nợ chung; anh chị không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, trong công việc làm ăn chị C không có bàn bạc, trao đổi ý kiến với anh, anh nghi ngờ chị C có người đàn ông khác. Nay tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên anh có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Hồng C.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008 hiện đang sống chung với anh; anh yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con muốn sống với anh thì anh nuôi, sống với chị C thì chị C nuôi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 17/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, em Đặng An K trình bày:

Em là con của cha tên Đặng Văn P và mẹ tên Lê Thị Hồng C. Năm nay em 14 tuổi, em đang học lớp 8, em hiện đang sống chung với cha. Nếu cha mẹ ly hôn em có nguyện vọng được sống chung với cha.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C, bị đơn anh Đặng Văn P và em Đặng An K

giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trong quá trình giải quyết vụ án.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thủ tục thụ lý hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt cho các đương sự đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị Hồng C và anh Đặng Văn P là vợ chồng; về con chung: Giao cháu Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008 cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hồng C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết, sự kiện đương sự đã thống nhất:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hồng C và anh Đặng Văn P thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008 hiện đang sống chung với anh P (*cháu K có nguyện vọng sống chung với cha*); chị C và anh P thỏa thuận, anh P được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng An K.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung*: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Các tình tiết, sự kiện đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị C khởi kiện anh P yêu cầu ly hôn và giải quyết về nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản và nợ chung. Anh P không có yêu cầu phản tố nào khác. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh P có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C và bị đơn anh Đặng Văn P đều có mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng C:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng C và anh Đặng Văn P cưới nhau vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, anh chị đã sống ly thân từ 3/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có qua lại, hỏi thăm nhau. Chị C và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị C và anh P là vợ chồng là có cơ sở.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị C và anh P có 01 con chung tên Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008 hiện đang sống chung với anh P; chị C và anh P thỏa thuận, anh P được tiếp tục nuôi cháu K, mặt khác cháu K có nguyện vọng sống chung với cha. Tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định “...*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...*”. Do đó Hội đồng xét xử giao quyền trực tiếp nuôi cháu K cho anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận chị Lê Thị Hồng C và anh Đặng Văn P là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung:* Anh Đặng Văn P được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng An K, sinh ngày 05/6/2008 theo nguyện vọng của con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung:* Các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Buộc chị Lê Thị Hồng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị C đã nộp theo biên lai số 0006877 ngày 10 tháng 12 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Yên